TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 990/2022/HC-PT
Ngày: 28 - 12 - 2022
V/v khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Vũ Đức Toàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 536/2022/TLPT-HC ngày 03 tháng 10 năm 2022 về "Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 10/2022/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh A bị kháng cáo.

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Mai Ngọc B, sinh năm 1959 - vắng mặt.

1.2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 – có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Tr, tỉnh A.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Ngọc B: bà Mai Thị Thùy D - có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Tr; địa chỉ: khu 3, đường Trưng Trắc, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn E - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Tr

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Bé G - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện Tr – xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện Tr:

- Ông Cao Văn H - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tr – xin xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Đức K – Phó giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tr – xin xét xử vắng mặt.

2.2. Chủ tịch UBND huyện Tr – Ông Nguyễn Văn E; địa chỉ: khu 3, đường Trưng Trắc, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh A

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Bé G - Chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện Tr

2.3. Chủ tịch UBND tỉnh A – Ông Lữ Quang L; địa chỉ: 88 đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố A, tỉnh A – xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang M - Chức vụ Phó chủ tịch UBND tỉnh A – vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh A: Ông Đào Anh Xuân N - Chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A – có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Mai Ngọc B, bà Nguyễn Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/12/2021, biên bản làm việc ngày 06/01/2022 (bút lục số 285), biên bản đối thoại ngày 01/6/2022 và tại phiên tòa, ông Mai Ngọc B và bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Ông, bà là chủ sử dụng thửa đất số 5, tờ bản đồ số 34, diện tích 5.392,7m^2 tại ấp Sa Rày (nay là ấp Tường Ngãi), xã Nhơn Bình, huyện Tr, tỉnh A. Ngày 21/5/2021 UBND huyện Tr ra quyết định số 2102/QĐ-UBND thu hồi 997,1m^2 đất CLN thuộc thửa số 5 của ông bà để xây dựng Trung tâm hành chính xã Nhơn Bình và ra Quyết định số 2104/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà đối với đất bằng 705.747.380 đồng, đối với cây trồng bằng 53.680.200 đồng. Sau khi nhận quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì ông, bà có khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Tr yêu cầu tăng giá bồi thường, hỗ trợ đối với đất và cây trồng hoặc đổi lại cho ông bà phần đất có diện tích và vị trí tương xứng như phần đất bị thu hồi.

Ngày 08/7/2021 Chủ tịch UBND huyện Tr ra quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 2674/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông, bà. Ông B và bà C tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh A yêu cầu điều chỉnh dời vị trí thu hồi đất sang phần đất của ông Nguyễn Thành Nghiệp (cặp ranh), ông bà

sẽ thỏa thuận mua lại đất của ông Nghiệp giao cho nhà nước xây dựng trung tâm hành chính hoặc nâng giá bồi thường hỗ trợ, đối với đất lên bằng 1.800.000đ/m^2, cây trồng: Măng cụt 5.000.000đ/cây, Dừa lớn 5.000.000đ/cây, Dừa nhỏ 200.000đ/cây, những loại khác 300.000đ/cây. Ngày 05/11/2021 Chủ tịch UBND tỉnh A ra quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 3022/QĐ-UBND, không chấp nhận khiếu nại của ông, bà về việc nâng giá bồi thường đất và cây trồng, công nhận quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 2674/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 Chủ tịch UBND huyện Tr là đúng, tuy nhiên Chủ tịch UBND tỉnh có xem xét giao cho UBND huyện Tr phê duyệt bổ sung thêm tiền bồi thường đất, tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông, bà tổng cộng bằng 141.188.000đ.

Việc UBND huyện Tr thu hồi một phần thửa đất số 5 gây ảnh hưởng đến việc sử dụng nguyên cả khu đất của ông, bà có tổng diện tích 16.000m^2, ông, bà dự kiến mở công ty thu mua cam và bán cây giống nhưng khi bị thu hồi 997,1m^2 làm cho khu đất bị cắt ra 3 phần, gây khó khăn trong việc xây hàng rào bảo vệ, vận chuyển cam từ vườn ra lộ. Về giá bồi thường, hỗ trợ đối với đất và cây trồng trên đất cũng không hợp lý, thấp hơn rất nhiều so với giá thị trường, ông, bà có khiếu nại đề nghị dời vị trí thu hồi đất qua phần đất của ông Nghiệp (giáp ranh) nhưng không được Chủ tịch UBND huyện Tr chấp nhận. Về giá bồi thường, mặc dù tại quyết định giải quyết khiếu nại lần hai Chủ tịch UBND tỉnh có giải quyết tăng tiền bồi thường thêm 141.188.000đ nhưng giá này vẫn chưa thỏa đáng.

Nhận thấy, các quyết định hành chính nêu trên gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông, bà. Do đó, ông B và bà C khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 2102/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Tr (sau đây gọi tắt là Quyết định thu hồi đất số 2102) đây là yêu cầu chính. Trường hợp Tòa án không hủy quyết định thu hồi đất, thì ông, bà yêu cầu phải nâng giá tiền bồi thường đất theo giá thị trường là 1.800.000đ/m^2, nâng giá bồi thường cây trồng: Măng cụt 5.000.000đ/cây, Dừa lớn 5.000.000đ/cây, Dừa nhỏ 200.000đ/cây, Tràm 1.000.000đ/cây, Chuối 500.000đ/cây nếu người bị kiện không chấp nhận nâng giá bồi thường thì yêu cầu Tòa án hủy các quyết định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ gồm: Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 2104/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Tr (sau đây gọi tắt là Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 2104), Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 2674/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tr (sau đây gọi tắt là Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2674) và Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 3022/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh A (sau đây gọi tắt là Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3022).

** Tại văn bản trình bày ý kiến số: 961/UBND-NC ngày 08/4/2022 của UBND huyện Tr, biên bản đối thoại ngày 01/6/2022 và tại phiên tòa quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện (UBND huyện Tr, Chủ tịch UBND huyện Tr) như sau:*

Căn cứ Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh A về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trung tâm hành chính xã Nhơn Bình, Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh A về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tr, tỉnh A, UBND huyện Tr triển khai công tác thu hồi đất đúng với kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và hồ sơ thiết kế được phê duyệt, theo đó sẽ thu hồi một phần thửa đất số 5 tờ bản đồ số 34 ấp Sa Rày (nay là ấp Tường Ngãi), xã Nhơn Bình, huyện Tr, tỉnh A của ông Mai Ngọc B và bà Nguyễn Thị C, tuy nhiên phần đất dự kiến thu hồi có trùm khu mộ nên trước khi ra quyết định thu hồi đất UBND huyện Tr đã điều chỉnh quy hoạch giảm diện tích thu hồi để tránh khu mộ ra, từ đó mới ban hành Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 thu hồi một phần thửa đất số 5 của ông B và bà C diện tích 997,1m^2. Công trình trung tâm hành chính xã Nhơn Bình hiện đang thi công một số hạng mục và đã hoàn thành việc san lấp mặt bằng, xây dựng hàng rào, móng khu hành chính, nếu điều chỉnh quy hoạch sẽ làm ảnh hưởng đến các hạng mục đang thi công và gây thiệt hại rất lớn đến ngân sách nhà nước, phần đất thu hồi của ông B, bà C sẽ xây dựng trụ sở xã đội, ngoài ra vị trí đất của ông Nghiệp mà ông B và bà C đề nghị đổi để giao cho nhà nước xây dựng Trung tâm hành chính xã Nhơn Bình nằm trong quy hoạch tuyến đường giao thông theo quyết định số 7314/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Tr về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết cải tạo xây dựng trung tâm hành chính xã Nhơn Bình, huyện Tr, vì thế không thể dời vị trí thu hồi 997,1m^2 qua phần đất của ông Nghiệp theo yêu cầu của ông B và bà C được.

Về công tác bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất:

Đối với đất, căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh A về phê duyệt giá đất cụ thể áp dụng bồi thường công trình Trung tâm hành chính xã Nhơn Bình, Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh A về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp. UBND huyện Tr ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 2104/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 trong đó phần bồi thương hỗ trợ cho ông B và bà C bằng 705.747.380đ tương đương 707.800đ/m^2 là đúng quy định nên không có căn cứ tăng lên bằng 1.800.000đ/m^2.

Đối với cây trồng, căn cứ Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh A quy định về bồi thường cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh A, thì UBND huyện Tr bồi thường cho ông B và bà C số tiền 53.680.200đ là đúng quy định.

Thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3302 của Chủ tịch UBND tỉnh A, UBND huyện Tr đã phê duyệt bổ sung thêm tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông B và bà C 141.189.360đ.

Về việc giải quyết khiếu nại của ông B và bà C thì Chủ tịch UBND huyện Tr thực hiện đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền, thời hạn theo quy định của Luật

khiếu nại năm 2011. Do đó, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B và bà C.

** Tại văn bản số 398/UBND-TCDNC ngày 24/01/2022 của người bị kiện (Chủ tịch UBND tỉnh A) và tại phiên tòa quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh A, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông B và bà C, bởi các lý do sau:*

Về giá tiền bồi thường đất: căn cứ các điều 18, 74, 114 Luật Đất đai năm 2013, Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh A về phê duyệt giá đất cụ thể áp dụng bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất để xây dựng công trình Trung tâm hành chính xã Nhơn Bình. Theo đó, giá đất trồng cây lâu năm vị trí 4 không tiếp giáp mặt đường là 431.800đ/m^2, có tiếp giáp mặt đường là 518.200đ/m^2. Ông B và bà C yêu cầu bồi thường cho ông, bà theo giá 1.800.000đ/m^2 là không có cơ sở chấp nhận.

Về giá tiền bồi thường cây trồng: căn cứ khoản 3 Điều 10 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh A quy định về bồi thường cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh A. Vườn cây của ông B và bà C được xác định là vườn tạp nên việc bồi thường bằng cách lấy số cây thực tế nhân với 70% đơn giá cây trồng cùng loại, cùng giai đoạn sinh trưởng, cùng kích thước là đúng quy định, nên cũng không có căn cứ nâng giá bồi thường cây trồng theo yêu cầu của ông B và bà C.

Về hình thức, thẩm quyền, thời hạn, trình tự thủ tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3022 là đúng theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011. Về căn cứ, nội dung ban hành quyết định như đã trình bày ở trên là đúng quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh A vẫn bảo lưu Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3022. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông B và bà C.

** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 10/2022/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh A, quyết định:*

Căn cứ các Điều 16, 18, 62, 63, 74, 84, 114 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Ngọc B và bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Quyết định thu hồi đất số 2102/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Tr.

- Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 2104/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Tr.

- Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 2674/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tr.

- Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 3022/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh A.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo vụ án theo luật định

Ngày 02/8/2022, người khởi kiện của ông Mai Ngọc B và bà Nguyễn Thị C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm như sau:*

Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của phía người khởi kiện là có căn cứ và đúng pháp luật. Đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, phía người khởi kiện tiếp tục kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, vì cho rằng: việc Nhà nước thu hồi diện tích 997,1m^2 đã làm diện tích đất 17.571,6m^2 bị cắt ra làm 3 thửa đã làm thiệt hại đến quyền lợi của đương sự vì không còn đường đi vận chuyển nông sản từ cánh đồng ở phía trong ra lộ bằng xe tải và không thể xây hàng rào được…; giá đất bồi thường là quá thấp, ảnh hưởng và gây thiệt hại cho người có đất bị thu hồi.

Đối với yêu cầu kháng cáo này của phía người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc UBND huyện Tr thu hồi 997,1m^2 đất của ông B và bà C là để xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước (Trung tâm hành chính xã Nhơn Bình) nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. Dự án Trung tâm hành chính xã Nhơn Bình nằm trong danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo Nghị quyết số 286/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh A và phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh A về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tr, tỉnh A.

Thửa đất số 5 có tổng diện tích 5.392,7m^2 loại đất trồng cây lâu năm, bị thu hồi 997,1m^2 còn lại 4.395,6m^2 thì vẫn bảo đảm đủ diện tích để canh tác, hiện trạng phần đất còn lại sau khi bị thu hồi vẫn giáp đường công cộng (đường huyện 74) nên vẫn bảo đảm cho ông B, bà C vận chuyển nông sản ra đường công cộng.

Việc phía người khởi kiện đề nghị dời vị trí thu hồi đất 997,1m^2 sang phần đất của ông Nghiệp giáp ranh phía sau. Xét thấy yêu cầu này không thể thực hiện bởi lẽ: trước khi ra Quyết định thu hồi đất số 2102 UBND huyện Tr đã có xem xét điều chỉnh quy hoạch giảm diện tích thu hồi để tránh khu mộ trên thửa đất 05, và hiện nay công trình Trung tâm hành chính xã Nhơn Bình đang trong giai đoạn thi công, một số hạng mục đã hoàn thành, nếu điều chỉnh quy hoạch sẽ

ảnh hưởng đến các hạng mục khác gây thiệt hại rất lớn cho ngân sách nhà nước. Ngoài ra, phần đất của ông Nghiệp mà ông B và bà C đề nghị dời vị trí thu hồi qua đó, nằm trong quy hoạch tuyến đường giao thông theo quyết định số 7314/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Tr về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết cải tạo Trung tâm hành chính xã Nhơn Bình.

Về giá đất bồi thường đã được áp dụng theo đúng Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 25/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh A phê duyệt giá đất cụ thể áp dụng bồi thường công trình Trung tâm hành chính xã Nhơn Bình. Vì vậy, phía người kháng cáo cho rằng phía UBND đã áp dụng giá đất trước đó 05 năm, và yêu cầu được bồi thường theo đúng giá thị trường là không phù hợp.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu này của đương sự là có căn cứ. Yêu cầu kháng cáo của ông B, bà C theo đó là không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Ông B, bà C được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Mai Ngọc B, bà Nguyễn Thị C. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 10/2022/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh A.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Ngọc B và bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Quyết định thu hồi đất số 2102/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Tr.

- Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 2104/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Tr.

- Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 2674/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tr.

- Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 3022/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh A.

2. Án phí: ông Mai Ngọc B và bà Nguyễn Thị C được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh A;
- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- NKK;
- NBK ;
- Lưu: HS, VP, 16bTNB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Công Mười